| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY AN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 69/2024/QĐST-HNGĐ | *Tuy An, ngày 28 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Hồng N** – sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã X, huyện A, tỉnh Phú Yên. Địa chỉ: thôn T1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn:* Anh **Võ T** – sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: thôn T1, xã C, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hồng N và anh Võ T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Các bên đương sự thống nhất có 01 con chung tên Võ Ngọc L – sinh ngày 11/6/2019. Chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung và nợ chung**: Không giải quyết.

**Về án phí:** Chị Ngô Thị Hồng N thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng trước tại biên lai thu tiền số 0000021 ngày 21/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho Chị N **150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Phú Yên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã C, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Xuân Hương**